

Số: 160/2020/QĐST-HNGĐ

Thạch Thành, ngày 01 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 234/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Bùi Thị N, sinh ngày 20/02/2008; Bùi Thị Hồng G, sinh ngày 09/12/2009 và cháu Bùi Thành C, sinh ngày 04/11/2017 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Thạch Thành, theo biên lai số AA/2018/0002935 ngày 09/11/2020. Chị Bùi Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Cúc**